

PHÁT TRIỂN KINH TẾ, KHÔNG NGỪNG NÂNG CAO ĐỜI SỐNG CỦA NHÂN DÂN THEO DI HUẤN CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

PHẠM VIỆT DŨNG*

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn quan tâm đến việc không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần và đem lại hạnh phúc cho nhân dân. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Đem tài dân, sức dân, của dân làm lợi cho dân”⁽¹⁾, phát huy mọi nguồn lực vốn có trong dân để xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc của nhân dân. Và trong Di chúc, trước lúc đi xa, Người căn dặn: “Đảng cần phải có kế hoạch thật tốt để phát triển kinh tế và văn hóa, nhằm không ngừng nâng cao đời sống của nhân dân”⁽²⁾. Những chỉ dẫn của Người là định hướng quan trọng để phát triển kinh tế, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.

1- Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh là tâm nguyện, tình cảm, ý chí, niềm tin và trách nhiệm của Người với Tổ quốc, với Nhân dân và với sự nghiệp cách mạng của Đảng ta. Bản Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh là văn kiện vô cùng quan trọng trong sự nghiệp phát triển kinh tế và văn hóa của Việt Nam từ nhiều khía cạnh. Đây là văn kiện không chỉ mang ý nghĩa lịch sử, mà còn thể hiện tâm nhìn và mục tiêu chiến lược của Người về phát triển của đất nước, cung cấp định hướng chiến lược cho sự phát triển kinh tế và văn hóa, giúp xác định các ưu tiên và phương hướng cụ thể.

Đây là một biểu tượng của lòng trung thành và niềm tin vững chắc của Người vào lý tưởng cách mạng của Đảng ta và dân tộc ta. Nó cùng cố lòng yêu nước và động viên mọi người dân Việt Nam, từ trẻ đến già, tiếp tục nỗ lực và hy vọng trong sự phát triển kinh tế và văn hóa của đất nước.

Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh thúc đẩy sự đoàn kết và hợp tác giữa các tầng lớp nhân dân Việt Nam, khuyến khích tinh thần đồng lòng và sự hiểu biết về mục tiêu và lợi ích chung trong sự phát triển kinh tế và văn hóa.

Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh kế thừa và phát triển truyền thống dân tộc, từ lịch sử đấu tranh giành độc lập đến xây dựng và bảo vệ nền kinh tế - văn hóa dân tộc, là một bài học lịch sử quý báu, giúp hình thành và tăng cường nhận thức về bản sắc và vai trò của dân tộc Việt Nam trong sự phát triển của thế giới.

Có thể nói, Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh là nguồn động viên và hướng dẫn cho

* TS, Tạp chí Cộng sản

(1) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t. 4, tr. 187

(2) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sdd*, t. 5, tr. 622

sự phát triển kinh tế và văn hóa của Việt Nam trong tương lai, đóng vai trò quan trọng trong việc xây dựng và củng cố lòng yêu nước, tinh thần đoàn kết, và sự phát triển bền vững của đất nước. Dự Lễ kỷ niệm 55 năm thực hiện *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh (1969 - 2024) và trao danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tặng Công an Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17-8-2024, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm khẳng định: “*Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã làm sáng tỏ những vấn đề cốt yếu về xây dựng Đảng, quan hệ giữa Đảng với Nhân dân và định hướng toàn diện cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất Tổ quốc, xây dựng đất nước sau chiến tranh”⁽³⁾.

2- Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ cống hiến trọn đời cho độc lập dân tộc, tự do, ấm no và hạnh phúc của nhân dân Việt Nam, mà còn góp sức vào sự nghiệp giải phóng nhân loại bị áp bức, bất công trên toàn thế giới. Người để lại cho chúng ta một *Di sản* tinh thần vô giá, đó là tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Trong đó, tư tưởng về phát triển kinh tế, làm cơ sở để chăm lo đời sống nhân dân vẫn giữ nguyên giá trị, soi đường cho cách mạng Việt Nam vững bước trên con đường Đổi mới.

Trong *Di chúc*, ở phần nói về Nhân dân lao động, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết: “Đảng cần phải có kế hoạch thật tốt để phát triển kinh tế và văn hóa, nhằm không ngừng nâng cao đời sống của nhân dân”.

Trong các trước tác của mình, Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng đã từng nói: “Nếu nước độc lập mà dân không hưởng hạnh phúc tự do, thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì”⁽⁴⁾. Vì vậy, Đảng lo cho dân trước hết là nhu cầu thiết yếu, như ăn, mặc, ở sau đó đến nhu cầu tinh thần. Muốn vậy, phải có chủ trương, đường lối phát triển kinh tế phù hợp cho từng giai đoạn phát triển. Người nói: “Tất cả đường lối, phương châm, chính sách... của Đảng đều chỉ nhằm nâng cao đời sống của Nhân dân”⁽⁵⁾. Phát triển sản xuất,

cải thiện đời sống của nhân dân, đó là mục tiêu, đồng thời cũng là thước đo tính đúng đắn, ý nghĩa, giá trị của mỗi chính sách, biện pháp kinh tế của chúng ta.

Thấm nhuần tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, trong mỗi giai đoạn của cách mạng Việt Nam, Đảng và Nhà nước ta luôn quan tâm vận dụng, cụ thể tư tưởng của Người, góp phần phát triển kinh tế, nâng cao đời sống mọi mặt cho nhân dân

Sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, Đảng và Nhà nước thực hiện nhiều chủ trương, chính sách chống “giặc đói”, chống “giặc dốt”, đẩy mạnh tăng gia sản xuất, phát triển văn hóa là để thực hiện một cách thiết thực việc chăm lo đời sống cho nhân dân.

Trong giai đoạn kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, Đảng Cộng sản Việt Nam đã áp dụng nhiều đường lối và chính sách phát triển kinh tế nhằm vừa tăng cường sức mạnh quân sự và chính trị, vừa cải thiện đời sống của nhân dân.

Sau 15 năm triển khai đường lối xây dựng và phát triển kinh tế của Đại hội Đảng lần thứ III, cơ sở vật chất kỹ thuật của nền kinh tế ở miền Bắc đã được tăng cường. Tổng giá trị tài sản cố định năm 1975 của các ngành sản xuất vật chất đã tăng gấp 5,1 lần so với năm 1960 (trong đó, công nghiệp gấp 4,8 lần; xây dựng gấp 16 lần; nông, lâm nghiệp gấp 7,2 lần; thương nghiệp gấp 6,5 lần; giao thông, bưu điện gấp 2,8 lần). Tổng sản phẩm xã hội năm 1975 gấp trên 2,3 lần so với năm 1960, thu nhập quốc dân gấp gần 1,9 lần. Năm 1975 quỹ tiêu dùng của nhân dân tính bình quân đầu người tăng 70,8%

(3) Xuân Kỳ: “55 năm thực hiện *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, lực lượng Công an nhân dân không ngừng lớn mạnh về mọi mặt”, *Báo Nhân Dân điện tử*, ngày 17-8-2024, <https://nhandan.vn/55-nam-thuc-hien-di-chuc-cua-chu-tich-ho-chi-minh-luc-luong-cong-an-nhan-dan-khong-ngung-lon-manh-ve-moi-mat-post825293.html>

(4) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t. 4, tr. 64

(5) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t. 13, tr. 164

so với năm 1960. Thu nhập bình quân đầu người của gia đình xã viên hợp tác xã nông nghiệp tăng 76,8%⁽⁶⁾.

Sau ngày đất nước thống nhất, cả nước bước vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Trong giai đoạn từ năm 1975 đến năm 1986, Đảng Cộng sản Việt Nam đã thực hiện một số đường lối và chính sách phát triển kinh tế nhằm tái thiết và phát triển đất nước. Trong giai đoạn này, Đảng chủ trương tập trung vào công cuộc tái thiết quốc gia sau chiến tranh, khắc phục hậu quả của chiến tranh và xây dựng lại kết cấu hạ tầng kinh tế và xã hội.

Tuy nhiên, các khuyết tật của nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung, quan liêu, bao cấp đã bộc lộ. Thêm vào đó, đất nước lại tiếp tục đương đầu với khó khăn, thử thách mới, như chiến tranh, xung đột tại biên giới Tây - Nam, biên giới phía Bắc, bị bao vây, cấm vận...

Trước vô vàn khó khăn, thử thách, trong khi chờ Nhà nước đổi mới cơ chế, chính sách, các địa phương và các xí nghiệp đã nỗ lực tìm hướng đi mới mang tính đột phá để vượt ra khỏi ách tắc của cơ chế cũ. Hướng đi mới đó nhằm giải quyết ách tắc do cơ chế cũ gây ra và đã tạo ra kết quả tích cực trong phát triển kinh tế. Đây là cơ sở thực tiễn để Đảng Cộng sản Việt Nam hình thành quan điểm có tính chất đột phá tại Hội nghị Trung ương 6 khóa IV năm 1979 và sau đó là đổi mới, cải cách toàn diện về đường lối phát triển kinh tế tại Đại hội Đảng lần thứ VI năm 1986 cùng hàng loạt biện pháp sau đó. Nội dung quan trọng của đường lối đổi mới kinh tế ở Việt Nam được Đại hội VI nhất trí thông qua và đưa vào Nghị quyết là: thực hành dân chủ hóa đời sống kinh tế; chuyển cơ chế kinh tế kế hoạch hóa tập trung sang cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa; thừa nhận nền kinh tế sản xuất hàng hóa nhiều thành phần; chuyển quan hệ kinh tế đối ngoại theo hướng nền kinh tế mở, đa phương hóa quan hệ và đa

dạng hóa hình thức. Đại hội VI cũng đã đề ra ba chương trình kinh tế lớn là: Chương trình sản xuất lương thực, thực phẩm; Chương trình sản xuất hàng tiêu dùng và Chương trình sản xuất hàng xuất khẩu.

Đường lối Đổi mới toàn diện đất nước, được khởi xướng từ năm 1986 tại Đại hội VI của Đảng, đã làm cho nền kinh tế được mở cửa với thế giới, đồng thời tạo điều kiện để từng bước cải cách cơ chế, chính sách về kinh tế. Quá trình này đã thúc đẩy sự đa dạng hóa kinh tế, tăng cường năng lực cạnh tranh và thu hút đầu tư nước ngoài. Việt Nam đã mở rộng quan hệ với các quốc gia và tổ chức quốc tế, ký kết các hiệp định thương mại và đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi cho đầu tư nước ngoài và hợp tác kinh tế.

3- Thực hiện ý nguyện của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong *Di chúc*, chủ trương, chính sách về phát triển kinh tế - xã hội của Đảng luôn hướng tới mục tiêu không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.

Những kết quả này được thể hiện đặc biệt rõ sau gần 40 năm đổi mới. Việt Nam đã vươn lên trở thành nước có thu nhập trung bình với thu nhập bình quân đầu người đạt khoảng 4.300 USD năm 2023, tăng gần 60 lần so với năm 1986. Tăng trưởng kinh tế bình quân đạt trên 6,5%/năm, thuộc nhóm các nước có mức tăng trưởng cao trong khu vực và trên thế giới. Quy mô nền kinh tế đạt khoảng 430 tỷ USD năm 2023, đứng thứ 35 thế giới, tăng hơn 95 lần so với năm 1986. Nền tảng kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định; các cân đối lớn của nền kinh tế được bảo đảm⁽⁷⁾.

(6) Trần Hoàng Kim, *Kinh tế Việt Nam: Chặng đường 1945 - 1995 và triển vọng đến năm 2020*, Nxb. Thống kê, 1996, tr. 53

(7) Phạm Minh Chính: "Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay", *Báo Nhân Dân* điện tử, <https://special.nhandan.vn/dat-nuoc-ta-chua-bao-gio-co-duoc-co-do-vi-the-va-uy-tin-quoc-te-nhu-ngay-nay/index.html>

Từ một nền kinh tế nông nghiệp lạc hậu với 90% dân số trong lĩnh vực nông nghiệp, chúng ta đã xây dựng được cơ sở vật chất - kỹ thuật, hạ tầng kinh tế - xã hội, từng bước đáp ứng cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, tạo ra môi trường thu hút nguồn lực xã hội cho phát triển.

Đời sống nhân dân tiếp tục được cải thiện; phát triển văn hóa, thực hiện tiên bộ, công bằng xã hội đạt được kết quả tích cực; công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe của nhân dân được chú trọng... Thực hiện chế độ phân phối chủ yếu theo kết quả lao động, hiệu quả kinh tế, đồng thời theo mức đóng góp vốn cùng các nguồn lực khác và phân phối thông qua hệ thống an sinh xã hội, phúc lợi xã hội. Luôn gắn kinh tế với xã hội, thống nhất chính sách kinh tế với chính sách xã hội, tăng trưởng kinh tế đi đôi với thực hiện tiên bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước, từng chính sách và trong suốt quá trình phát triển. Mỗi chính sách kinh tế đều hướng tới mục tiêu phát triển xã hội; mỗi chính sách xã hội tạo ra động lực thúc đẩy phát triển kinh tế; khuyến khích làm giàu hợp pháp đi đôi với xóa đói, giảm nghèo bền vững, chăm sóc người có công, người có hoàn cảnh khó khăn. Tỷ lệ hộ nghèo năm 2023 giảm còn 2,93% so với hơn 58% năm 1993. Tuổi thọ trung bình của người Việt Nam từ 62 tuổi năm 1990 lên 73,7 tuổi năm 2023. Các thành tựu xây dựng con người của nước ta còn được thể hiện qua chỉ số phát triển con người (HDI) có xu hướng tăng đều và khá ổn định, cả về giá trị tuyệt đối cũng như thứ hạng. Năm 2022, chỉ số HDI của Việt Nam đạt mức 0,737, thuộc nhóm nước có HDI cao của thế giới, nhất là so với các nước có cùng trình độ phát triển và quy mô GDP. Chỉ số hạnh phúc của Việt Nam năm 2023 được xếp thứ 65/137 quốc gia được xếp hạng⁽⁸⁾ Việt Nam tiếp tục là điểm sáng trong thực hiện các mục tiêu phát triển của Liên hợp quốc.

Có thể nói, trong giai đoạn từ năm 1986 đến nay, dưới sự lãnh đạo của Đảng,

sự quản lý, điều hành của Nhà nước, sự nỗ lực của các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể nhân dân, Việt Nam đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử. Từ chỗ thiếu ăn, Việt Nam đã vươn lên bảo đảm đủ lương thực, không những thế còn đứng vào nhóm nước xuất khẩu gạo hàng đầu trên thế giới; được Liên hợp quốc và cộng đồng quốc tế đánh giá cao trong việc đạt được nhiều Mục tiêu thiên niên kỷ, đặc biệt là mục tiêu xóa đói, giảm nghèo. Bên cạnh coi trọng tăng trưởng kinh tế, Đảng và Nhà nước luôn nhấn mạnh sự phát triển bền vững, bảo đảm tăng trưởng kinh tế đi đôi với tiên bộ và công bằng xã hội, thực thi chính sách xã hội, chăm lo sự phát triển con người. Ở Việt Nam, hầu như không gia đình nào là không có sự hy sinh, mất mát trong chiến tranh. Thực hiện ý nguyện của Chủ tịch Hồ Chí Minh, việc xây dựng, thực hiện chính sách với người có công và thân nhân của người có công được Đảng, Nhà nước và nhân dân hết sức quan tâm. Nhiều việc làm, như phong tặng danh hiệu Nhà nước "Mẹ Việt Nam anh hùng", xây dựng, tôn tạo nghĩa trang liệt sĩ, tìm kiếm quy tập mộ liệt sĩ, đẩy mạnh phong trào "Đền ơn, đáp nghĩa"... , trong những năm qua là sự tri ân của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân đối với người đã cống hiến, hy sinh cho sự nghiệp cách mạng, cho sự trường tồn, phát triển của dân tộc.

Những kết quả cụ thể trên các lĩnh vực chính là minh chứng sống động, thuyết phục cho nhận định của cố Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng: "*Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay*"⁽⁹⁾.

(8) Xem: Nguyễn Phú Trọng: "Tự hào và tin tưởng dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, quyết tâm xây dựng một nước Việt Nam ngày càng giàu mạnh, văn minh, văn hiến và anh hùng", *Tạp chí Cộng sản*, số 1.030, tháng 1-2024, tr. 11

(9) Xem trang sau

4- Trong thời gian tới, tình hình thế giới và khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp, đưa đến cả thuận lợi và thời cơ, khó khăn và thách thức đan xen, đặt ra nhiều yêu cầu mới đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Thế giới đang đứng trước nhiều bất ổn khó lường. Xuất hiện các nguy cơ an ninh phi truyền thống và diễn biến ngày càng gay gắt. Gia tăng các xung đột, biến đổi khí hậu diễn ra nhanh hơn, mạnh hơn so với dự báo cũng tác động không nhỏ đến tình trạng nước biển dâng cao, ngập mặn, hạn hán, lũ lụt, sóng thần... đối với các quốc gia. Trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư diễn ra mạnh mẽ, xu thế chung là khoa học - công nghệ trên thế giới sẽ phát triển rất nhanh cùng với toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng tác động mạnh mẽ đến quá trình phát triển của các quốc gia. Các quốc gia đều điều chỉnh chiến lược phát triển, tăng cường liên kết, vừa hợp tác, vừa cạnh tranh, nhất là trong thương mại, đầu tư, nhân lực, khoa học - công nghệ, đặc biệt là phát triển công cụ sản xuất trong nền kinh tế số. Trong nước, mặc dù tốc độ tăng trưởng khá cao, nhưng sản xuất kinh doanh, doanh nghiệp còn rất nhiều khó khăn, đầu tư khu vực tư nhân, sức mua phục hồi chậm, áp lực cạnh tranh trong nước và nước ngoài, kéo theo áp lực về tín dụng, nợ xấu... Chất lượng tăng trưởng chưa có nhiều cải thiện, tốc độ tăng năng suất thấp, chất lượng nguồn nhân lực hạn chế, nhất là nhân lực chất lượng cao. Khoảng cách giàu nghèo gia tăng; chất lượng giáo dục, chăm sóc y tế và nhiều dịch vụ công ích khác còn không ít hạn chế; văn hóa, đạo đức xã hội có mặt xuống cấp; tội phạm và tệ nạn xã hội diễn biến phức tạp; giảm nghèo chưa bền vững, chênh lệch mức sống giữa vùng, miền, nhóm đối tượng còn lớn,...

Để thực hiện tốt ý nguyện của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong *Di chúc*, Đảng cần tiếp tục phát huy dân chủ trong toàn xã hội, xuất

phát từ lợi ích của nhân dân, dựa vào nhân dân, phát huy trí tuệ của toàn dân trong việc xây dựng đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng. Văn kiện Đại hội XIII, từ thực tiễn 35 năm đổi mới và 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, đã đúc kết 5 bài học kinh nghiệm quý báu, trong đó bài học thứ hai là: “Trong mọi công việc của Đảng và Nhà nước, phải luôn luôn quán triệt sâu sắc quan điểm dân là gốc; thật sự tin tưởng, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân, kiên trì thực hiện phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”. Nhân dân là trung tâm, là chủ thể của công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, mọi chủ trương, chính sách phải thực sự xuất phát từ cuộc sống, nguyện vọng, quyền và lợi ích chính đáng của nhân dân, lấy hạnh phúc, ấm no của nhân dân làm mục tiêu phấn đấu. Thất chặt mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân, dựa vào nhân dân để xây dựng Đảng; củng cố và tăng cường niềm tin của nhân dân với Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa”⁽⁹⁾. Trong bài viết với tiêu đề: “Quyết tâm xây dựng Đảng vững mạnh, nước Việt Nam giàu mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm nhấn mạnh: “Mọi chủ trương, chính sách phải thực sự xuất phát từ cuộc sống, nguyện vọng, quyền và lợi ích chính đáng của nhân dân, lấy hạnh phúc, ấm no của nhân dân làm mục tiêu phấn đấu; bảo đảm mọi người dân đều được thụ hưởng những thành quả của đổi mới, phát triển, được sống hạnh phúc trong

(9) Báo cáo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về các văn kiện trình Đại hội XIII của Đảng do đồng chí Nguyễn Phú Trọng, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước, Trưởng Tiểu ban Văn kiện trình bày, ngày 26-1-2021, <https://daihoi13.dangcongsan.vn/tin-moi/toan-van-phan-bieu-cua-tong-bi-thu-chu-tich-nuoc-nguyen-phu-trong-4013>

(10) Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, t. I, tr. 27 - 28

môi trường an ninh, an toàn, không ai bị bỏ lại phía sau”⁽¹¹⁾.

Với tinh thần đó, trong thời gian tới tập trung thực hiện tốt một số nội dung, nhiệm vụ trọng tâm như sau:

Một là, nâng cao nhận thức, cụ thể hóa việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về chăm lo đời sống nhân dân. Xác định chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân luôn là một nhiệm vụ chính trị trọng tâm và phải thực hiện với quyết tâm cao. Hệ thống chính sách, pháp luật cần tiếp tục mở rộng hơn quyền hưởng và mức hưởng các chế độ ưu đãi xã hội, an sinh xã hội cho người dân. Dành nguồn lực thích đáng cho bảo đảm an sinh xã hội; đời sống vật chất và tinh thần của người có công với cách mạng và thân nhân của người có công, người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số và đối tượng có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Tiếp tục bổ sung, hoàn thiện pháp luật, chính sách, nhất là chính sách, pháp luật về ưu đãi người có công, chính sách việc làm và bảo đảm thu nhập tối thiểu, chính sách giảm nghèo, trợ giúp người có hoàn cảnh đặc biệt...

Hai là, gắn thực hiện nội dung chăm lo đời sống nhân dân với việc tập trung giải quyết những vấn đề trọng tâm, cấp bách trong giai đoạn hiện nay. Gắn chính sách xã hội với chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tạo động lực tăng trưởng kinh tế và bảo đảm công bằng xã hội. Không ngừng đẩy mạnh tốc độ tăng trưởng kinh tế, tạo tiền đề, điều kiện vật chất, tài chính làm bệ đỡ cho hệ thống an sinh xã hội.

Ba là, phát huy vai trò của nhân dân trong quá trình phát triển nền kinh tế. Nhân dân là chủ thể, là nhân tố quan trọng nhất của sự nghiệp xây dựng và phát triển kinh tế đất nước. Cần tạo mọi điều kiện để người dân chủ động phát triển kinh tế từ nông thôn đến thành thị, thống nhất một lòng vì quốc gia thịnh vượng.

Bốn là, thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước gắn với phát triển kinh tế

tri thức và bảo vệ tài nguyên, môi trường; xây dựng cơ cấu kinh tế hợp lý, hiện đại, có hiệu quả và bền vững, gắn kết chặt chẽ công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ. Xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, đồng thời chủ động, tích cực hội nhập kinh tế quốc tế. Tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế. Tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thông thoáng, thuận lợi; có cơ chế, chính sách đủ mạnh, đồng bộ, khả thi, mang tính đột phá để thu hút mạnh mẽ các nguồn vốn đầu tư có chất lượng, huy động và sử dụng hiệu quả hơn các nguồn lực; vận hành đồng bộ, hiệu quả các loại thị trường theo hướng hiện đại, hội nhập quốc tế. Đẩy mạnh chuyển đổi mô hình tăng trưởng, tăng năng suất lao động trên nền tảng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo.

Năm là, đẩy mạnh việc đổi mới phương thức lãnh đạo gắn với xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nâng cao năng lực cầm quyền, bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, hiệu quả của Đảng đối với hoạt động của hệ thống chính trị và trên các lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại, thúc đẩy sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, tăng cường niềm tin của nhân dân đối với Đảng. Trong đó, đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với lĩnh vực kinh tế phải được thực hiện toàn diện, đồng bộ trên mọi lĩnh vực với sự chủ động, sáng tạo. Cần tiếp tục bám sát yêu cầu thực tiễn đặt ra, diễn biến tình hình thế giới và khu vực để có dự báo sát ở tầm chiến lược, từ đó có bước đi và hành động phù hợp. □

(11) Đại tướng, GS, TS Tô Lâm: Quyết tâm xây dựng Đảng vững mạnh, nước Việt Nam giàu mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, *Tạp chí Cộng sản điện tử*, ngày 4-8-2024, https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/media-story/-/asset_publisher/V8hhp4dK31Gf/content/quyet-tam-xay-dung-dang-vung-manh-nuoc-viet-nam-giau-manh-dan-chu-cong-bang-van-minh